

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Kinh tế**; Chuyên ngành: **Tài chính - Ngân hàng**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký: VŨ MAI CHI**

**2. Ngày tháng năm sinh:** 21/08/1983; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:** ☒

**4. Quê quán:** Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Số 4 ngách 354/137/34 Đường Trường Chinh – Phường Khương Thượng – Quận Đống Đa – Thành phố Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ:**

Vũ Mai Chi - Khoa Ngân hàng - Học viện Ngân hàng, số 12, phố Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại di động: 0983.293.388; E-mail: [chivm@hvn.edu.vn](mailto:chivm@hvn.edu.vn)

**7. Quá trình công tác** (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10/2007- 4/2016: Chuyên viên Vụ Chính sách tiền tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Từ tháng 5/2016 - 5/2020: Giảng viên, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- Từ tháng 6/2020 - 7/2023: Phó Trưởng Bộ môn Tiền tệ - Ngân hàng, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

- Từ tháng 8/2023 - nay: Giảng viên chính, Phó Trưởng Bộ môn Tiền tệ - Ngân hàng, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

**Chức vụ: Hiện nay:** Phó Trưởng Bộ môn Tiền tệ- Ngân hàng, Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng, Ủy viên BCH Công đoàn Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

**Chức vụ cao nhất đã qua:** Phó Trưởng Bộ môn Tiền tệ- Ngân hàng, Khoa Ngân hàng.

**Cơ quan công tác hiện nay:** Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng.

**Địa chỉ cơ quan:** 12 Chùa Bộc, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**Điện thoại cơ quan:** 0243.8526415.

**8. Đã nghỉ hưu:** Chưa

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng Đại học ngày 16 tháng 07 năm 2007;

Số văn bằng: A0019386;

Ngành: Tài chính - Ngân hàng;

Chuyên ngành: Tài chính công;

Nơi cấp bằng đại học: Học viện Tài chính, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 30 tháng 12 năm 2010;

Số văn bằng: A000250

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng;

Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Học viện tài chính, Việt Nam

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 21 tháng 12 năm 2020;

Số văn bằng: 000021

Ngành: Kinh tế;

Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Học viện Ngân hàng, Việt Nam

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:** ngày ..... tháng ..... năm....., ngành:.....

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:**

**Học viện Ngân hàng**

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế**

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Xuất phát từ chuyên môn được đào tạo, thực tiễn công tác, giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hướng nghiên cứu chủ yếu của tôi bao gồm:

**Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu về Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ

*- Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 23 bài báo

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5], [8], [12], [15], [18], [20], [24], [25], [26], [29], [32], [34], [36], [37], [39], [40], [43], [44], [46].

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS:*

++ Số lượng: 4 bài

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [26], [34], [40], [43].

*- Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 5

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5]

*- Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 2

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [2], [3], trong đó là chủ biên sách [3], đồng chủ biên sách [2].

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín:*

++ Số lượng: 0

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

*- Hướng dẫn Cao học và TS: 0*

**Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu về thị trường tài chính và ổn định tài chính

*- Bài báo và báo cáo khoa học:*

+ Số lượng: 25 bài báo

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [6], [7], [9], [10], [11], [13], [14], [16], [17], [19], [21], [22], [23], [27], [28], [30], [31], [33], [35], [38], [41], [42], [45], [47], [48].

*Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS:*

++ Số lượng: 2 bài

++ Số thứ tự trong mẫu 1: [27], [33].

*- Đề tài NCKH các cấp:*

+ Số lượng: 0

+ Số thứ tự trong mẫu 1:

*- Sách phục vụ đào tạo:*

+ Số lượng: 01

+ Số thứ tự trong mẫu 1: [1]

*Trong đó, sách CK của NXB uy tín:*

++ Số lượng:

++ Số thứ tự trong mẫu 1:

- *Hướng dẫn Cao học và TS: 5*

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại **Học viện Ngân hàng**;

- Đã hoàn thành các đề tài NCKH từ cấp Cơ sở trở lên:

+ Chủ nhiệm **03** đề tài NCKH cấp Cơ sở đã nghiệm thu: **01** Đề tài loại Xuất sắc; **02** Đề tài loại Giải

+ Thành viên **02** đề tài NCKH cấp Bộ đã nghiệm thu loại Giải

- Đã công bố **48** bài báo và báo cáo khoa học, trong đó **06** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus, cụ thể: (i) tác giả chính của **5/6** bài; (ii) đồng tác giả chính của **1/6** bài.

- Số lượng sách đã xuất bản: **03**, trong đó:

+ Chủ biên: **01** sách chuyên khảo

+ Đồng Chủ biên: **01** Sách tham khảo

+ Tham gia: **01** sách tham khảo.

#### **15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Khen thưởng giảng viên hướng dẫn sinh viên đạt Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” các năm học 2019-2020, 2020-2021, 2022-2023, 2023-2024 của Học viện Ngân hàng.

- Bằng khen của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước theo Quyết định số 2082/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 v/v đã có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng ngành Ngân hàng từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023.

- Khen thưởng cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong hoạt động Khoa học & Công nghệ năm học 2024-2025 theo Quyết định 1940/QĐ-HVNH ngày 13/5/2025.

- Khen thưởng cá nhân điển hình tiên tiến của Học viện Ngân hàng giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định 54/QĐ-HĐNH ngày 13/5/2025.

#### **16. Kỷ luật: Không**

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Trong 9 năm 2 tháng công tác tại Học viện Ngân hàng, đảm nhận vai trò giảng viên và quản lý chuyên môn, tôi luôn tuân thủ quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học, không ngừng rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ chuyên môn và tích cực tham gia các hoạt động chung, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- **Về chính trị tư tưởng:** Tôi luôn trung thành với Tổ quốc, chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước và quy định của Học viện Ngân hàng. Tôi không ngừng tu dưỡng, rèn luyện lập trường tư tưởng, đạo đức, và phẩm chất nghề nghiệp, đề cao trách nhiệm cá nhân trong công việc, tích cực xây dựng tập thể đoàn kết, và giữ gìn mối quan hệ đúng mực với cấp trên, đồng nghiệp và người học.

- **Về chuyên môn:** Tôi luôn ý thức việc không ngừng trau dồi kiến thức và kỹ năng thông qua tự học, tham gia các khóa đào tạo phù hợp, cũng như các chương trình do cơ quan tổ chức hoặc cử tham dự. Tôi coi trọng tính thực tiễn trong chuyên môn, chủ động tham gia trao đổi với các đơn vị thực tế và các dự án, đề tài gắn với hoạt động giảng dạy và nghiên cứu nhằm hoàn thiện và cập nhật kiến thức một cách hiệu quả.

- **Về công tác giảng dạy:** Tôi đã tham gia giảng dạy bậc đại học và sau đại học tại Học viện Ngân hàng cũng như tham gia đào tạo cán bộ ngành Ngân hàng. Tôi luôn chủ động cập nhật các kiến thức, hoàn thiện kỹ năng sư phạm, đổi mới phương pháp theo hướng tích cực, lấy người học làm trung tâm và lồng ghép kết quả nghiên cứu vào bài giảng. Nhờ đó, tôi đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy với chất lượng cao và nhận được phản hồi tích cực từ người học.

- **Về nghiên cứu khoa học:** Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi luôn đam mê và hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của giảng viên. Tôi chủ động cập nhật kiến thức chuyên môn thông qua các hội thảo quốc tế và khóa học của các tổ chức uy tín như SEACEN, IMF, BIS, GIZ.

Trong quá trình công tác, tôi đã chủ nhiệm và tham gia nhiều Đề tài các cấp, công bố bài báo trên các tạp chí, kỷ yếu uy tín trong và ngoài nước; cũng như biên soạn sách phục vụ đào tạo tại Học viện Ngân hàng. Tôi nhận thức nghiên cứu khoa học vừa giúp nâng cao trình độ, vừa hỗ trợ hiệu quả cho công tác giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ khác. Vì vậy, tôi tích cực định hướng, hỗ trợ các giảng viên trẻ và hướng dẫn sinh viên tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học do Bộ Giáo dục và đào tạo, Học viện ngân hàng tổ chức.

Ngoài ra, tôi trực tiếp tham gia viết báo cáo tự đánh giá, xây dựng, rà soát, cải tiến các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại Học viện Ngân hàng. Tôi luôn

phần đầu nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Học viện Ngân hàng.

## **2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 2 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

| TT                    | Năm học   | Số lượng NCS đã hướng dẫn |     | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp |     | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------------------|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|                       |           | Chính                     | Phụ |                                    |                                         | ĐH                                 | SDH |                                                                                           |
| 1                     | 2019-2020 |                           |     |                                    | 2                                       | 360                                |     | 360/539/270                                                                               |
| 2                     | 2020-2021 |                           |     |                                    | 3                                       | 315                                |     | 315/519/223                                                                               |
| 3                     | 2021-2022 |                           |     | 1                                  | 2                                       | 225                                |     | 225/445/223                                                                               |
| <b>3 năm học cuối</b> |           |                           |     |                                    |                                         |                                    |     |                                                                                           |
| 4                     | 2022-2023 |                           |     | 2                                  | 5                                       | 135                                | 90  | 225/683/223                                                                               |
| 5                     | 2023-2024 |                           |     | 2                                  | 5                                       | 135                                | 90  | 225/715/223                                                                               |
| 6                     | 2024-2025 |                           |     |                                    | 8                                       | 135                                | 90  | 225/482/223                                                                               |

## **3. Ngoại ngữ:**

### **3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ tại Học viện tài chính năm 2010

- Bảo vệ luận án TS ☒ tại Học viện Ngân hàng năm 2019

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ Tiếng Anh: ☒

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

+ Chương trình cử nhân Chất lượng cao - Học viện Ngân hàng

+ Chương trình cử nhân Ngôn ngữ Anh - Học viện Ngân hàng

### **3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2- Khung Châu Âu**

**4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng**

| TT | Họ tên<br>NCS hoặc<br>HVCH/<br>CK2/BSNT | Đối tượng |                       | Trách nhiệm<br>hướng dẫn |     | Thời<br>gian<br>hướng<br>dẫn | Cơ sở<br>đào tạo      | Ngày, tháng, năm<br>được cấp bằng/có<br>quyết định cấp bằng |
|----|-----------------------------------------|-----------|-----------------------|--------------------------|-----|------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------|
|    |                                         | NCS       | HVCH/<br>CK2/<br>BSNT | Chính                    | Phụ |                              |                       |                                                             |
| 1  | Trần Nam Anh                            |           | 2022                  | x                        |     | 12/2021-<br>5/2022           | Học viện<br>Ngân hàng | Số hiệu BK002108<br>ngày 01/11/2022                         |
| 2  | Hoàng Thị Ngọc Ánh                      |           | 2023                  | x                        |     | 7/2022-<br>12/2022           | Học viện<br>Ngân hàng | Số hiệu BK002294<br>ngày 18/10/2023                         |
| 3  | Nguyễn Thị Thuý Hằng                    |           | 2023                  | x                        |     | 12/2022-<br>5/2023           | Học viện<br>Ngân hàng | Số hiệu BK002320<br>ngày 18/10/2023                         |
| 4  | Hoàng Huyền Chi                         |           | 2024                  | x                        |     | 6/2023-<br>11/2023           | Học viện<br>Ngân hàng | Số hiệu BK002471<br>ngày 16/4/2024                          |
| 5  | Vũ Hồng Hạnh                            |           | 2024                  | x                        |     | 3/2024-<br>6/2024            | Học viện<br>Ngân hàng | Số hiệu BK002666<br>ngày 22/11/2024                         |

**5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:**

| TT        | Tên sách                           | Loại sách<br>(CK, GT,<br>TK, HD) | Nhà xuất bản<br>và năm xuất<br>bản                       | Số<br>tác<br>giả | Chủ<br>biên | Phần biên soạn<br>(từ<br>trang ... đến<br>trang)                                               | Xác nhận của<br>cơ sở GDDH<br>(số văn bản xác<br>nhận sử dụng<br>sách) |
|-----------|------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------|------------------|-------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Trước khi được công nhận TS</b> |                                  |                                                          |                  |             |                                                                                                |                                                                        |
| 1         | Thị trường tiền tệ                 | TK                               | NXB Lao động,<br>năm 2018<br>ISBN: 978-604-<br>971-808-3 | 5                |             | Chương 2 (54-76;<br>80-91); Chương 3<br>(114-127); Chương<br>5 (191- 224)                      | Số 2205/GCN-<br>HVNH của<br>Giám đốc<br>HVNH ngày<br>02/06/2025        |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>   |                                  |                                                          |                  |             |                                                                                                |                                                                        |
| 2         | Ngân hàng Trung ương               | TK                               | NXB Lao<br>Động,<br>năm 2022<br>ISBN:<br>978-604-386-    | 7                | Đồng<br>CB  | C1 (6-9; 12-32);<br>C2 (44-45;80-89);<br>C3 (99-106); C11<br>(254-258 ;291-<br>303); C12 (305- | Số 2204/GCN-<br>HVNH của<br>Giám đốc<br>HVNH ngày<br>02/06/2025        |

| TT | Tên sách                                                          | Loại sách<br>(CK, GT,<br>TK, HD) | Nhà xuất bản<br>và năm xuất<br>bản                             | Số<br>tác<br>giả | Chủ<br>biên | Phản biên soạn<br>(từ<br>trang ... đến<br>trang)                      | Xác nhận của<br>cơ sở GDDH<br>(số văn bản xác<br>nhận sử dụng<br>sách) |
|----|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                   |                                  | 475-5                                                          |                  |             | 307                                                                   |                                                                        |
| 3  | Điều hành<br>chính sách<br>tiền tệ của<br>Ngân hàng<br>Trung ương | CK                               | NXB Lao<br>Động,<br>năm 2023<br>ISBN:<br>978-604-386-<br>088-7 | 3                | x           | C1 (1-28); C2 (41<br>– 62); C3 (93-107);<br>C4 (109-112; 132-<br>145) | Số 2203/GCN-<br>HVNH của<br>Giám đốc<br>HVNH ngày<br>02/06/2025        |

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

| TT        | Tên nhiệm vụ khoa học và công<br>nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                     | CN/PCN<br>/TK | Mã số và<br>cấp quản lý   | Thời<br>gian<br>thực<br>hiện | Thời gian nghiệm<br>thu (ngày, tháng,<br>năm)/Xếp loại KQ |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------------|------------------------------|-----------------------------------------------------------|
| <b>II</b> | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                                    |               |                           |                              |                                                           |
| 1         | Cơ chế truyền tải chính sách tiền<br>tệ giai đoạn 2006-2016: Cơ sở<br>thiết lập khung khổ điều hành<br>chính sách tiền tệ tại Việt Nam                | Tham gia      | ĐTNH.002/17<br>Cấp Bộ     | 2017-<br>2018                | 12-04-2019<br><b>Giỏi</b>                                 |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                                                      |               |                           |                              |                                                           |
| 2         | Xác định mức lãi suất điều hành<br>của Ngân hàng Nhà nước Việt<br>Nam                                                                                 | CN            | ĐTHV.29/2021<br>Cấp cơ sở | 2021-<br>2022                | 08-07-2022<br><b>Giỏi</b>                                 |
| 3         | Hoàn thiện công cụ chính sách<br>tiền tệ nhằm từng bước chuyển<br>dịch từ cơ chế điều hành theo khối<br>lượng sang điều hành theo giá tại<br>Việt Nam | TK            | ĐTNH.025/21<br>Cấp Bộ     | 2021-<br>2022                | 09/12/2022<br><b>Giỏi</b>                                 |
| 4         | Tác động của các cú sốc ngoại<br>sinh đến điều hành tỷ giá của<br>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam                                                         | CN            | ĐTHV.26/2023<br>Cấp cơ sở | 2023-<br>2024                | 23-04-2024<br><b>Giỏi</b>                                 |
| 5         | Đổi mới công cụ tái cấp vốn của<br>Ngân hàng Nhà nước Việt Nam<br>theo định hướng điều hành chính<br>sách tiền tệ                                     | CN            | DTHV.29/2024<br>Cấp cơ sở | 2024-<br>2025                | 19-06-2025<br><b>Xuất sắc</b>                             |

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

| TT       | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                                                                  | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                                                                                 | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang     | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------|--------------------------|
| <b>I</b> | <b>Trước khi được công nhận TS</b>                                                                                                                                          |                  |                           |                                                                                                                                          |                                                                     |                           |                       |                          |
| 1        | Điều hành công cụ dự<br>trữ bắt buộc của Ngân<br>hàng Nhà nước Việt<br>Nam thời gian qua và<br>một số kiến nghị                                                             | 1                | x                         | Tạp chí Thị<br>trường Tài chính<br>Tiền tệ<br>ISSN: 1859-2805                                                                            |                                                                     |                           | 456 (15):<br>22-25,37 | 08/2016                  |
| 2        | Sử dụng công cụ nghiệp<br>vụ thị trường mở trong<br>phát triển thị trường tiền<br>tệ Việt Nam                                                                               | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                                                                                     |                                                                     |                           | (17):<br>9-15         | 09/2016                  |
| 3        | Non-traditional<br>monetary policy to<br>enhance the<br>effectiveness of interest<br>rate transmission<br>channel, implication for<br>Vietnam to improve<br>monetary policy | 1                | x                         | International<br>Conference<br>Proceedings:<br>“ <i>Evolution of<br/>monetary policy<br/>framework</i> ”,<br>ISBN: 978-604-<br>59-9063-6 |                                                                     |                           | 67-80                 | 12/2017                  |
| 4        | Đánh giá cơ chế truyền<br>tải chính sách tiền tệ<br>của Ngân hàng Nhà<br>nước Việt Nam Thời<br>gian qua                                                                     | 1                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                                                                                     |                                                                     |                           | (16):<br>10-16        | 8/2018                   |
| 5        | Hoạt động thanh tra,<br>giám sát ngân hàng của<br>Ngân hàng Nhà nước<br>Việt Nam và một số<br>khuyến nghị                                                                   | 2                |                           | Tạp chí Khoa học<br>và đào tạo<br>Ngân hàng,<br>ISSN: 1859-011X                                                                          |                                                                     |                           | (195):<br>1-9         | 8/2018                   |
| 6        | Tình hình xử lý nợ xấu<br>tại Việt Nam qua các<br>giai đoạn - Các vấn đề<br>cần quan tâm và<br>khuyến nghị                                                                  | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                                                                                     |                                                                     |                           | (21):<br>26-33        | 11/2018                  |

| TT        | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                    | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang  | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------|--------------------------|
| 7         | Chính sách hỗ trợ<br>nguồn vốn cho các<br>Doanh nghiệp nhỏ và<br>vừa-Một số đánh giá và<br>khuyến nghị                        | 1                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (CĐDB):<br>173-180 | 7/2019                   |
| 8         | Khung khổ điều hành<br>chính sách tiền tệ của<br>Ngân hàng nhà nước từ<br>2012 đến nay - Một số<br>đánh giá và khuyến<br>nghị | 1                | x                         | Thị trường tài<br>chính tiền tệ<br>ISSN: 1859-2805       |                                                                     |                           | 529(16):<br>14-21  | 8/2019                   |
| 9         | Thực trạng và định<br>hướng về giáo dục tài<br>chính tại Việt Nam                                                             | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (16):<br>7-13      | 8/2019                   |
| 10        | Chính sách an toàn vĩ<br>mô của một số quốc gia<br>và đề xuất đối với Việt<br>Nam                                             | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (21):<br>42-49     | 11/2019                  |
| 11        | Đánh giá giải pháp<br>ngăn chặn tín dụng đen<br>thời gian qua và một số<br>khuyến nghị                                        | 2                |                           | Tạp chí Ngân<br>hàng<br>ISSN: 0866-7462                  |                                                                     |                           | (23):<br>9-13      | 12/2019                  |
| <b>II</b> | <b>Sau khi được công nhận TS</b>                                                                                              |                  |                           |                                                          |                                                                     |                           |                    |                          |
| 12        | Kết quả đạt được trong<br>công tác xử lý nợ xấu<br>của ngành ngân hàng và<br>một số đề xuất trong<br>giai đoạn 2021-2025      | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (8):<br>14-19      | 4/2020                   |
| 13        | Kinh nghiệm phát triển<br>ví thanh toán số tại một<br>số quốc gia- Bài học<br>kinh nghiệm và đề xuất<br>đối với Việt Nam      | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (13):<br>48-56     | 07/2020                  |
| 14        | Ví kĩ thuật số và thực<br>trạng tại Việt Nam                                                                                  | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                     |                                                                     |                           | (20):<br>30-36     | 10/2020                  |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                                            | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                       | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|
| 15 | Điều hành chính sách<br>tiền tệ của Ngân hàng<br>Trung ương các nước<br>và Việt Nam trong giai<br>đoạn đại dịch Covid –<br>19 - Một số khuyến<br>ngợi | 1                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                           |                                                                     |                           | (CĐDB):<br>53-59  | 10/2020                  |
| 16 | Chính sách tín dụng của<br>ngành Ngân hàng hỗ<br>trợ doanh nghiệp nhỏ<br>và vừa trong bối cảnh<br>đại dịch Covid - 19                                 | 1                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                           |                                                                     |                           | (6):<br>23-27     | 3/2021                   |
| 17 | Xu hướng tích hợp dịch<br>vụ tài chính trên thế<br>giới và Việt Nam                                                                                   | 1                | x                         | Tạp chí tài chính<br>ISSN: 2615-8973                                           |                                                                     |                           | (772):<br>10-14   | 3/2022                   |
| 18 | Xây dựng mô hình xác<br>định lãi suất điều hành<br>của Ngân hàng nhà<br>nước Việt Nam                                                                 | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                           |                                                                     |                           | (9):<br>17-23     | 5/2022                   |
| 19 | Nhìn lại sự kiện<br>Evergrande và chính<br>sách “3 lần ranh đỏ”<br>của Trung Quốc -Hàm<br>ý đối với Việt Nam                                          | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                           |                                                                     |                           | (12):<br>47-53    | 6/2022                   |
| 20 | Mô hình đánh giá tác<br>động của các công cụ<br>chính sách tiền tệ trong<br>điều kiện điều hành<br>theo khối lượng tại Việt<br>Nam                    | 2                |                           | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 0866-7462                                           |                                                                     |                           | (14):<br>15-21    | 7/2022                   |
| 21 | Tín dụng ngân hàng<br>xanh: Thực tiễn tại một<br>số quốc gia và khuyến<br>ngợi đối với Việt Nam                                                       | 1                | x                         | International<br>Conference<br>Proceedings:<br>“Green credit,<br>Green Banking |                                                                     |                           | 301-311           | 10/2022                  |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                                                           | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                                    | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang   | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------|--------------------------|
|    |                                                                                                                                                                      |                  |                           | <i>towards<br/>sustainable<br/>development in<br/>VietNam</i> ”, ISBN:<br>978-604-386-357-4 |                                                                     |                           |                     |                          |
| 22 | Kinh nghiệm phát triển<br>thị trường trái phiếu<br>xanh và một số đề xuất<br>đối với Việt Nam                                                                        | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 2815-6048                                                        |                                                                     |                           | (11):<br>51-58      | 6/2023                   |
| 23 | Kiểm soát tín dụng góp<br>phần đảm bảo an toàn<br>vĩ mô - Thực tiễn tại<br>một số quốc gia và Việt<br>Nam                                                            | 1                | x                         | Tạp chí Khoa học<br>và đào tạo<br>Ngân hàng,<br>ISSN: 1859-011X                             |                                                                     |                           | 260+261:<br>11-23   | 1&2/2024                 |
| 24 | Điều hành tỷ giá của<br>Ngân hàng Nhà nước<br>Việt Nam trong bối<br>cảnh lạm phát thế giới<br>tăng cao từ năm 2022<br>đến nay - Một số<br>khuyến nghị chính<br>sách. | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 2515-6048                                                        |                                                                     |                           | (5):<br>3-10        | 3/2024                   |
| 25 | Chính sách tiền tệ xanh<br>- Kinh nghiệm một số<br>nước trên thế giới và<br>bài học đối với Việt<br>Nam                                                              | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 2515-6048                                                        |                                                                     |                           | (13):<br>52-60      | 7/2024                   |
| 26 | The impact of<br>exogenous shocks on<br>exchange rates in<br>Vietnam<br><u><a href="#">Link tại đây</a></u>                                                          | 3                | x                         | Edelweiss<br>Applied<br>Science and<br>Technology<br>ISSN: 2576-8484                        | Scopus<br>Q4                                                        |                           | 8 (4):<br>1198-1211 | 8/2024                   |
| 27 | The impact of herd<br>behavior on the<br>Vietnamese stock                                                                                                            | 2                | x                         | Pakistan Journal<br>of Life and Social<br>Sciences                                          | Scopus<br>Q4                                                        |                           | 22(2):<br>1951-1962 | 9/2024                   |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                        | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                                                                                                                                    | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|
|    | market<br><a href="#">Link tại đây</a>                                                                                            |                  |                           | E-ISSN: 2221-<br>7630; P-ISSN:<br>1727-4915                                                                                                                                                 |                                                                     |                           |                   |                          |
| 28 | Tín dụng tiêu dùng tại<br>Việt Nam giai đoạn<br>2019- 2023: Thực trạng<br>và một số khuyến nghị                                   | 1                | x                         | Tạp chí Kinh tế -<br>Luật & Ngân hàng<br>ISSN: 3030 -<br>4199                                                                                                                               |                                                                     |                           | (270):<br>36-47   | 10/2024                  |
| 29 | Green Credit Policy:<br>Current Situation in<br>Vietnam and<br>Recommendations                                                    | 2                | x                         | International<br>Conference<br>Proceedings -<br>ICYREB 2024:<br>“Promoting<br>collaboration and<br>innovation for<br>inclusive<br>development”<br>ISBN: 978-604-<br>492-866-1               |                                                                     |                           | (1):<br>717-733   | 10/2024                  |
| 30 | Ứng dụng Fintech thúc<br>đẩy tín dụng xanh: Bài<br>học kinh nghiệm quốc<br>tế đối với Việt Nam                                    | 1                | x                         | Kỷ yếu Hội thảo<br>quốc gia: “Sự<br>phát triển của<br>Fintech và những<br>tác động về mặt<br>xã hội- Kinh<br>nghiệm quốc tế và<br>hàm ý đối với Việt<br>Nam”<br>ISBN: 978-604-<br>67-3107-8 |                                                                     |                           | (364):<br>870-882 | 12/2024                  |
| 31 | Research on Fintech<br>shock and spillover<br>risks in global financial<br>markets: Lessons<br>learned and<br>recommendations for | 2                | x                         | International<br>Conference<br>Proceedings:<br>“Fintech<br>Development and<br>Its Social Impact                                                                                             |                                                                     |                           | (364):<br>901-914 | 12/2024                  |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                             | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỹ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                                    | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang   | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------------------|--------------------------|
|    | Vietnam                                                                                                                |                  |                           | – <i>International Experience and Implications for Vietnam</i> ”<br>ISBN: 978-604-67-3107-8 |                                                                     |                           |                     |                          |
| 32 | Cơ chế truyền dẫn chính sách tiền tệ xanh- Thực tiễn một số quốc gia và khuyến nghị đối với Việt Nam                   | 2                | x                         | Tạp chí Kinh tế- Luật & Ngân hàng,<br>ISSN: 3030-4199                                       |                                                                     |                           | (273+274):<br>1-14  | 1&2/2025                 |
| 33 | The correlation between herd behavior and fear of missing out in the Vietnamese security market<br><u>Link tại đây</u> | 3                | x                         | International Journal of Innovative Research and Scientific Studies<br>ISSN: 2617-6548      | Scopus Q3;                                                          |                           | 8(1):<br>1412-1420  | 01/2025                  |
| 34 | Refinancing as a Liquidity Management Strategy: Evidence from Vietnam’s Banking Sector<br><u>Link tại đây</u>          | 2                | x                         | Journal of Information Systems Engineering and Management<br>e-ISSN:2468-4376               | Scopus Q3                                                           |                           | 10 (24):<br>161-168 | 2/2025                   |
| 35 | Thực tiễn triển khai tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam - Một số khuyến nghị                          | 1                | x                         | Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán<br>ISSN: 1859 – 4093                                   |                                                                     |                           | (282):<br>68-72     | 2/2025                   |
| 36 | Đổi mới công cụ tái cấp vốn khi chuyển sang điều hành chính sách tiền tệ theo giá                                      | 2                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 2815-6048                                                        |                                                                     |                           | (3):<br>49-55       | 02/2025                  |
| 37 | Kinh nghiệm đổi mới công cụ tái cấp vốn của                                                                            | 2                | x                         | Tạp chí Thị trường Tài chính                                                                |                                                                     |                           | 642 (3):<br>85-90   | 3/2025                   |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                                                                | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính   | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN                   | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|
|    | Ngân hàng trung ương<br>Hàn Quốc trong bối<br>cảnh điều hành theo<br>định hướng thị trường                                                                                |                  |                             | Tiền tệ<br>ISSN:1859-2805                                                  |                                                                     |                           |                   |                          |
| 38 | Tín dụng ngân hàng<br>trong phát triển hợp tác<br>xã tích hợp và kinh<br>nghiem Nhật Bản                                                                                  | 1                | x                           | Tạp chí Tài chính;<br>ISSN: 2615 -<br>8973                                 |                                                                     |                           | (844):<br>153-156 | 3/2025                   |
| 39 | Điều hành công cụ cho<br>vay của FED qua các<br>cuộc khủng hoảng                                                                                                          | 1                | x                           | Tạp chí Tài chính;<br>ISSN: 2615 -<br>8973                                 |                                                                     |                           | (845):<br>116-119 | 3/2025                   |
| 40 | The Impact of Green<br>Monetary Policy on<br>Sustainable Economic<br>Development in<br>Pioneer Countries<br><u>Link tại đây</u>                                           | 3                | x                           | Asian Economic<br>and Financial<br>Review<br>ISSN: 2222-6737,<br>2305-2147 | Scopus<br>Q3                                                        |                           | 15(4):<br>549-562 | 4/2025                   |
| 41 | Phát triển hệ sinh thái<br>tài chính cho kinh tế<br>tuần hoàn: Kinh<br>nghiem của liên minh<br>Châu Âu và khuyến<br>nghị với Việt Nam                                     | 1                | x                           | Tạp chí Tài chính;<br>ISSN: 2615 -<br>8973                                 |                                                                     |                           | (846):<br>247-250 | 4/2025                   |
| 42 | Phát triển năng lực số<br>cho nhân lực ngành<br>ngân hàng Việt Nam -<br>Một số khuyến nghị                                                                                | 1                | x                           | Tạp chí Nghiên<br>cứu Tài chính kế<br>toán                                 |                                                                     |                           | (286):<br>72-75   | 4/2025                   |
| 43 | Quantitative modeling<br>of the relationship<br>between Basel III<br>Capital Buffers and key<br>strategic solutions: A<br>case study of<br>commercial banks in<br>Vietnam | 3                | Đồng<br>tác<br>giả<br>chính | Edelweiss<br>Applied Science<br>and Technology<br>ISSN: 2576-8484          | Scopus<br>Q3                                                        |                           | 9(5):<br>524-536  | 5/2025                   |

| TT | Tên bài báo/<br>báo cáo KH                                                                                                                 | Số<br>tác<br>giả | Là<br>tác<br>giả<br>chính | Tên tạp chí hoặc<br>kỷ yếu khoa<br>học/ISSN hoặc<br>ISBN    | Loại<br>Tạp chí<br>quốc tế<br>uy tín:<br>ISI,<br>Scopus<br>(IF, Qi) | Số<br>lần<br>trích<br>dẫn | Tập, số,<br>trang | Tháng,<br>năm<br>công bố |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------------|
|    | <a href="#">Link tại đây</a>                                                                                                               |                  |                           |                                                             |                                                                     |                           |                   |                          |
| 44 | Tăng trưởng tín dụng<br>những tháng đầu năm<br>2025<br>- Một số khuyến nghị<br>đối với Việt Nam                                            | 3                | x                         | Tạp chí ngân hàng<br>ISSN: 2815-6048                        |                                                                     |                           | (9):<br>1-8       | 5/2025                   |
| 45 | Thị trường chứng<br>khoán Việt Nam giai<br>đoạn hậu Covid-19:<br>Thực trạng và một số<br>khuyến nghị                                       | 2                | x                         | Tạp chí Kinh tế-<br>Luật & Ngân<br>hàng,<br>ISSN: 3030-4199 |                                                                     |                           | 277: 73-86        | 5/2025                   |
| 46 | Nghiên cứu chính sách<br>tín dụng xanh: Kinh<br>nghiệm từ Trung<br>Quốc và bài học đối với<br>Việt Nam<br><a href="#">Link tại đây</a>     | 2                | x                         | Tạp chí Kinh tế và<br>Dự báo; e-ISSN:<br>2734-9365          |                                                                     |                           | (502):<br>31430   | 5/2025                   |
| 47 | Lãnh mạnh hoá thị<br>trường trái phiếu doanh<br>nghiệp: Vai trò của<br>Kiểm toán Nhà nước                                                  | 2                |                           | Tạp chí Tài chính;<br>ISSN: 2615 -<br>8973                  |                                                                     |                           | (850): 55-<br>58  | 6/2025                   |
| 48 | Đánh giá hệ thống ngân<br>hàng Việt Nam dưới tác<br>động của đại dịch<br>COVID-19 và một số<br>khuyến nghị<br><a href="#">Link tại đây</a> | 3                |                           | Tạp chí Kinh tế và<br>Dự báo; e-ISSN:<br>2734-9365          |                                                                     |                           | (603):<br>31579   | 6/2025                   |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **6 bài [26], [27], [33], [34], [40], [43].**

## **7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích**

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế.**

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN                                            | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế  | Ghi chú                         |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|---------------------------------|
| 1  | Xây dựng chương trình đào tạo Chất lượng cao Ngân hàng và Tài chính quốc tế                            | Tham gia                       | 2957/QĐ-HVNH, 09/10/2023                     | Học viện ngân hàng                 | 642/QĐ-HVNH, ngày 05/02/2024     | Tuyển sinh từ năm học 2024-2025 |
| 2  | Xây dựng chương trình đào tạo Chất lượng cao Ngân hàng Trung ương và Chính sách công                   | Tham gia                       | 4400/QĐ-HVNH, 01/10/2024                     | Học viện ngân hàng                 | 714/QĐ-HVNH, ngày 04/03/2025     | Tuyển sinh từ năm học 2025-2026 |
| 3  | Hội đồng tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cử nhân chất lượng cao ngành Tài chính- Ngân hàng | Tham gia                       | 1954a/QĐ-HVNH, 25/07/2022                    | Học viện ngân hàng                 | 239/QĐ-KĐCLGDSG, ngày 27/06/2023 | Đạt tiêu chuẩn                  |
| 4  | Hội đồng tự đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Tài chính- Ngân hàng       | Tham gia                       | 3528/QĐ-HVNH, 20/08/2024                     | Học viện ngân hàng                 | 119/QĐ-KĐCLGDSG, ngày 10/02/2025 | Đạt tiêu chuẩn                  |

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học thay thế: Không**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 27 tháng 06 năm 2025*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Vũ Mai Chi**